

TÁC ĐỘNG CỦA XUNG ĐỘT MỸ - ISRAEL - IRAN 2026 ĐẾN TRẬT TỰ ĐỊA CHÍNH TRỊ TRUNG ĐÔNG HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

● LÊ AN HẢI^{1*} - NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU^{1**}

¹Khoa Chính trị và Quốc tế học,
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

*Email: Leanhaikhct@gmail.com

**Email: ngngocbaochau509@gmail.com

TÓM TẮT:

Cuộc xung đột Mỹ - Israel - Iran tháng 2/2026 là một bước ngoặt có ý nghĩa cấu trúc đối với trật tự địa chính trị Trung Đông. Khác với các vòng đối đầu trước đây chủ yếu diễn ra qua lực lượng ủy nhiệm, xung đột lần này cho thấy mức độ can dự quân sự trực tiếp cao hơn của Mỹ và Israel, đồng thời làm suy yếu đáng kể các cơ chế ổn định khu vực được hình thành trong giai đoạn 2020 - 2023. Bài viết phân tích tác động của xung đột đến trật tự địa chính trị Trung Đông trên ba phương diện: (i) tái cấu trúc cục diện quyền lực khu vực; (ii) sự suy giảm hiệu lực của các cơ chế ngoại giao đa phương; và (iii) sự hình thành một số tiền lệ chiến lược mới. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá tác động đối với Việt Nam qua ba kênh truyền dẫn: năng lượng, thương mại - logistics và định vị ngoại giao, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách trong bối cảnh trật tự khu vực đang tái định hình.

Từ khóa: xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026, địa chính trị Trung Đông, hàm ý chính sách, trật tự khu vực, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Tháng 2/2026, Mỹ và Israel phát động chiến dịch không kích quy mô lớn vào Iran nhằm vào các cơ sở hạt nhân, quân sự và lãnh đạo chính phủ, mở ra một cuộc xung đột toàn diện chưa có tiền lệ trong lịch sử khu vực Trung Đông hiện đại (Loft, 2026b). Lãnh tụ tối cao Ali Khamenei bị tiêu diệt trong các đợt tấn công đầu tiên; Iran đáp trả bằng các đợt tên lửa và máy bay không người lái nhắm vào Israel và các căn cứ quân sự Mỹ trong khu vực, đồng thời tiến hành đóng cửa eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển xấp xỉ 20% lượng dầu mỏ toàn cầu mỗi năm (Loft, 2026c).

Đây là lần đầu tiên kể từ sau Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất, xung đột vượt khỏi khuôn khổ đối đầu ủy nhiệm sang đối đầu quân sự trực tiếp giữa Mỹ và Iran, phá vỡ đồng thời các cơ chế ổn định thứ cấp được thiết lập trong giai đoạn 2020 - 2023 (International Crisis Group, 2024, 2026).

Tác động của cuộc xung đột nhanh chóng vượt ra ngoài phạm vi khu vực. Việc Iran đóng cửa eo biển Hormuz khiến lưu lượng tàu thuyền qua tuyến đường này giảm xuống chỉ còn khoảng 5% mức trước xung đột, đẩy giá dầu và khí đốt toàn cầu tăng mạnh và gây ra những gián đoạn nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng

năng lượng quốc tế (Loft, 2026c). Đối với Việt Nam, một số phân tích thị trường cho thấy tỷ trọng dầu thô nhập khẩu từ khu vực Trung Đông ở mức rất cao, khiến tác động của xung đột qua kênh năng lượng có thể trực tiếp và bất đối xứng so với một số quốc gia ASEAN khác (Vân, 2026). Không chỉ về năng lượng, xung đột còn tác động đến tuyến thương mại hàng hải và không gian định vị ngoại giao của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt.

Xuất phát từ bối cảnh đó, bài viết tập trung giải quyết hai vấn đề trung tâm. Thứ nhất, phân tích tác động của xung đột đến trật tự địa chính trị Trung Đông trên ba phương diện: (i) tái cấu trúc cục diện quyền lực khu vực; (ii) sự suy giảm hiệu lực của các cơ chế ngoại giao đa phương; và (iii) sự xác lập các tiền lệ chiến lược mới. Thứ hai, đánh giá tác động đến Việt Nam qua ba kênh truyền dẫn: năng lượng, thương mại và logistics, và định vị ngoại giao - từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách phù hợp. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp có phê phán, kết hợp truy vết quá trình (process tracing) trên cơ sở đối chiếu các nguồn chính thức, báo cáo của tổ chức quốc tế, tài liệu nghị viện, nghiên cứu của các viện chiến lược và nguồn báo chí quốc tế có uy tín.

2. Khái lược xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026

2.1. Bối cảnh, nguyên nhân và diễn biến

Xung đột tháng 2 năm 2026 là điểm hội tụ của chuỗi leo thang tích lũy kéo dài hơn hai năm, bắt nguồn từ những mâu thuẫn cấu trúc chưa được giải quyết giữa tham vọng hạt nhân của Iran với các lợi ích an ninh hiện hữu của Israel và Mỹ tại khu vực (Cảnh, 2026). Nhân tố hạt nhân đóng vai trò trung tâm trong chuỗi tích lũy này. Kể từ khi Mỹ đơn phương rút khỏi Kế hoạch Hành động Toàn diện Chung (JCPOA) năm 2018, Iran từng bước nâng mức làm giàu uranium lên 60% - vượt xa ngưỡng 3,67% được phép theo JCPOA và tiến sát ngưỡng 90% cần thiết để chế tạo vũ khí hạt nhân (CACNP, 2025). Đến tháng 5/2025, IAEA xác nhận Iran sở hữu hơn 400 kg uranium làm giàu ở mức 60%, đưa thời gian phát triển đủ vật liệu hạt nhân cho một vũ khí xuống còn chưa đến một tuần - ngưỡng mà Israel tuyên bố là giới hạn đỏ không thể chấp nhận (Ferragamo, 2026).

Song hành với nhân tố hạt nhân là những tính toán địa chính trị của cả ba bên. Về phía Israel, “Chiến dịch Rising Lion” tháng 6/2025 đã làm suy yếu đáng kể năng lực phòng thủ và hạt nhân của Iran,

tạo ra nhận thức trong giới lãnh đạo Israel rằng thời điểm Iran đang suy yếu là cơ hội chiến lược hiếm có (Zimmt, 2025). Về phía Mỹ, chính quyền Trump xác định năng lực hạt nhân của Iran là mối đe dọa không thể chấp nhận và đưa ra cam kết can dự quân sự trực tiếp nếu Iran tiếp tục vượt các ngưỡng kỹ thuật (Loft, 2026b). Về phía Iran, bất ổn kinh tế nghiêm trọng và làn sóng biểu tình phản chính phủ bùng phát từ cuối năm 2025 vừa làm suy giảm tính chính danh của chế độ, vừa thu hẹp không gian nhượng bộ trong đàm phán (Văn Duyên, 2026). Tiến trình ngoại giao song phương liên tục thất bại do khoảng cách lập trường về quyền làm giàu uranium trên lãnh thổ Iran không thể thu hẹp.

Ngày 28/2/2026, Mỹ và Israel phát động chiến dịch quân sự phối hợp nhằm vào các cơ sở hạt nhân, quân sự và lãnh đạo chính phủ Iran, trong đó Lãnh tụ tối cao Ali Khamenei bị tiêu diệt ngay trong các đợt tấn công đầu tiên (Loft, 2026c). Đáp trả, Iran tiến hành các đợt phản công bằng tên lửa đạn đạo và máy bay không người lái nhắm vào Israel và các căn cứ quân sự Mỹ trong khu vực, đồng thời thực thi đóng cửa eo biển Hormuz, khiến lưu lượng tàu thuyền qua tuyến đường này giảm xuống chỉ còn khoảng 5% mức trước xung đột (Cảnh, 2026).

Xung đột lan rộng theo chiều khu vực hóa khi Hezbollah tái kích hoạt mặt trận phía Bắc Israel; ở cấp độ đa phương, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc bị tê liệt khi Nga và Trung Quốc phủ quyết nghị quyết về eo biển Hormuz ngày 7/4/2026 (International Crisis Group, 2026). Một lệnh ngừng bắn có điều kiện được tuyên bố vào ngày 8/4/2026, với vai trò trung gian của Pakistan, song eo biển Hormuz thực tế vẫn đóng cửa trong khi các cuộc đàm phán tiếp tục bế tắc.

2.2. So sánh với các xung đột trước

Xung đột 2026 phân biệt với các đợt đối đầu Mỹ - Israel - Iran trước đó không chỉ ở mức độ leo thang, mà còn ở tính chất cấu trúc của những biến động mà nó tạo ra (Chtatou, 2026). Ba chiều so sánh sau đây làm rõ tính chất cấu trúc đó.

Về tính chất tham chiến, trong hai thập niên trước, Mỹ duy trì mô hình can thiệp gián tiếp - hỗ trợ tình báo, chuyển giao vũ khí và các chiến dịch không kích giới hạn. Tháng 2/2026, việc Mỹ tham chiến quân sự trực tiếp, công khai đánh dấu sự phá vỡ học thuyết kiềm chế can thiệp kể từ sau Iraq 2003 (Alterman, 2026).

Về tầm mức gián đoạn kinh tế toàn cầu, IEA xác nhận giá dầu Brent tăng hơn 60% trong tháng 3/2026, trong khi lưu lượng dầu thô và sản phẩm dầu qua eo biển Hormuz giảm từ khoảng 20 triệu thùng/ngày xuống gần bằng không (EIA, 2026). Giá dầu Brent bình quân tháng 3/2026 đạt 103 USD/thùng, tăng 32 USD so với tháng 2, và dự kiến đạt đỉnh 115 USD/thùng trong quý 2/2026 (IEA, 2026a).

Để đặt quy mô gián đoạn này vào bối cảnh so sánh lịch sử, Bảng 2 đối chiếu xung đột 2026 với các cuộc khủng hoảng năng lượng lớn trong lịch sử hiện đại.

Số liệu trong Bảng 2 cho thấy xung đột 2026 có quy mô gián đoạn nguồn cung đặc biệt lớn, với khoảng ~20 triệu thùng/ngày-cao gấp hơn bốn lần so với Chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất (~4,3 triệu thùng/ngày). Tuy nhiên, mức tăng giá dầu tối đa (+78%) lại thấp hơn đáng kể so với Khủng hoảng dầu mỏ OPEC (+300%)

và Cách mạng Iran (+150%), đồng thời chỉ nhỉnh hơn so với Xung đột Nga-Ukraine (+60%).

Sự khác biệt này phản ánh thay đổi quan trọng trong cấu trúc thị trường năng lượng toàn cầu. Nếu như các cú sốc năm 1973 hay 1979 dẫn đến biến động giá cực đoan (tăng gấp 3-4 lần), thì mức tăng khoảng 78% trong năm 2026 dù diễn ra trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung lớn hơn nhiều cho thấy khả năng hấp thụ cú sốc của thị trường đã được cải thiện nhờ dự trữ chiến lược, đa dạng hóa nguồn cung và cơ chế điều tiết thị trường.

Tuy vậy, điểm khác biệt mang tính bản chất của xung đột 2026 nằm ở cơ chế gián đoạn: không phải do quyết định chính trị hay sụp đổ sản xuất cục bộ, mà là phong tỏa vật lý tuyến vận tải chiến lược như eo biển Hormuz nơi trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Điều này làm gia tăng rủi ro kéo

Bảng 1. Diễn biến giá dầu Brent trong xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026

Mốc thời gian	Sự kiện	Giá Brent (USD/thùng)	Biến động so với trước xung đột
27/02/2026	Trước khi xung đột bùng phát	~72	Cơ sở
02/03/2026	Sau 2 ngày nổ súng	~77-82	+8-13%
Trung bình tháng 3/2026	Hormuz đóng cửa hoàn toàn	~103	+43%
02/04/2026	Căng thẳng cực đại	~128	+78%
Dự báo đỉnh Q2/2026	Gián đoạn kéo dài	~115	+60%

Nguồn: EIA (2026); IEA (2026a)

Bảng 2. So sánh xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026 với các cuộc khủng hoảng năng lượng lớn trong lịch sử

Cuộc khủng hoảng	Năm	Lượng dầu gián đoạn (tr. thùng/ngày)	Mức tăng giá dầu tối đa	Cơ chế gián đoạn
Khủng hoảng dầu mỏ OPEC	1973	~5	+300%	Lệnh cấm vận
Cách mạng Iran	1979	~5,6	+150%	Sụp đổ sản xuất
Chiến tranh vùng Vịnh lần 1	1990-91	~4,3	+130%	Xung đột quân sự
Xung đột Nga - Ukraine	2022	~3	+60%	Trừng phạt, gián đoạn xuất khẩu
Xung đột Mỹ-Israel-Iran	2026	~20	+78% (đang tiếp diễn)	Đóng cửa eo biển Hormuz

Nguồn: Energy Institute (2023); IAEA (2026); IEA (2026a, 2026b)

dài và tính bất định của thị trường, bất chấp mức tăng giá trước mắt chưa đạt đến các đỉnh lịch sử (Ferragamo, 2026).

3. Tác động đến trật tự địa chính trị Trung Đông

3.1. Tái cấu trúc cục diện khu vực

Xung đột 2026 đang tái cấu trúc cục diện quyền lực Trung Đông theo ba trục liên kết: sự suy giảm vị thế chiến lược của Iran, sự gia tăng ưu thế quân sự của Israel, và quá trình tái định vị mang tính bắt buộc của các quốc gia Arab Vùng Vịnh. Khác với các giai đoạn trước, biến chuyển hiện nay không chủ yếu nằm ở sự dịch chuyển tương quan lực lượng - vốn đã mạnh mẽ từ năm 2023 - mà ở mức độ bền vững của các hệ quả cấu trúc. Hai diễn biến phân biệt xung đột 2026 với các vòng đời đầu trước về mức độ hệ quả cấu trúc. Thứ nhất, việc lãnh tụ tối cao Khamenei bị tiêu diệt ngay trong giai đoạn đầu xung đột đặt Iran trước một cuộc chuyển giao quyền lực không có tiền lệ trong lịch sử Cộng hòa Hồi giáo, với những hệ quả đối với sự gắn kết nội bộ và tính liên tục của chiến lược khu vực còn chưa thể dự đoán (Yacoubian, 2026). Thứ hai, việc eo biển Hormuz bị phong tỏa vật lý kéo dài nhiều tuần - thay vì chỉ là đòn bẩy đe dọa ngắn hạn như trong các cuộc khủng hoảng trước - xác lập một thực tế mà các cơ chế ngoại giao hiện hành chưa có năng lực xử lý hiệu quả (International Crisis Group, 2026).

Về phía Iran, xung đột 2026 giáng một đòn đồng thời vào cả ba trụ cột của chiến lược quyền lực khu vực: năng lực hạt nhân, mạng lưới ủy nhiệm và tính chính danh chính trị. Quá trình này thực chất đã bắt đầu từ năm 2023, khi Israel liên tiếp tiêu diệt lãnh đạo Hamas và Hezbollah, kết hợp với sự sụp đổ của chế độ Assad tại Syria, làm tan rã phần lớn cấu trúc vận hành của Trục Kháng cự - công cụ chiến lược trung tâm mà Iran đã xây dựng trong hai thập niên (Center for Preventive Action, 2026; Loft, 2026a). Tuy nhiên, sự suy yếu quân sự không đồng nghĩa với sự biến mất ảnh hưởng chính trị: với lãnh đạo bị tiêu diệt và bộ máy quân sự bị tấn công, các trung tâm quyền lực cạnh tranh trong nội bộ Iran - đặc biệt là Vệ binh Cách mạng Hồi giáo (IRGC) - có khả năng bước vào giai đoạn tranh giành vị trí căng thẳng, mang theo nguy cơ khoảng trống quyền lực với hệ quả lan tràn khó kiểm soát (Yacoubian, 2026).

Về phía Israel, xung đột 2026 củng cố vị thế quân

sự vượt trội nhưng đồng thời tạo ra nghịch lý chiến lược sâu sắc. Sau chuỗi chiến dịch từ năm 2023 đến năm 2026, Israel đạt được các mục tiêu quân sự cốt lõi: phần lớn mối đe dọa từ Trục Kháng cự đã bị loại bỏ và năng lực hạt nhân Iran bị làm suy yếu đáng kể. Tuy nhiên, chi phí chiến lược của những thành công đó không nhỏ. Sự cô lập ngoại giao trong các thể chế đa phương ngày càng sâu hơn, áp lực dư luận quốc tế tiếp tục leo thang và sự phụ thuộc vào hỗ trợ quân sự của Mỹ ngày càng lớn hơn. Hệ quả là Israel đã phá hủy một trật tự khu vực mà không có kiến trúc rõ ràng cho cái sẽ thay thế nó (Chtatou, 2026).

Hệ quả cấu trúc phức tạp nhất của xung đột 2026 xuất hiện ở các quốc gia Arab Vùng Vịnh. Xung đột 2026 phá vỡ hoàn toàn thông lệ truyền thống: Iran mở rộng phạm vi tấn công tới một số mục tiêu tại các quốc gia Arab Vùng Vịnh, bộc lộ tính mong manh của học thuyết "trung lập không hoàn chỉnh" mà các quốc gia này đã theo đuổi (Al-Jaber, 2026). Trước thực tế đó, các quốc gia Vùng Vịnh đang dịch chuyển theo hướng xây dựng năng lực răn đe tự chủ thay vì tiếp tục phụ thuộc vào ô bảo trợ an ninh của Mỹ - xu hướng hàm ý đẩy nhanh công nghiệp hóa quốc phòng nội địa và đa dạng hóa quan hệ đối tác an ninh theo chiều rộng hơn (Nevola, 2026).

Nhìn tổng thể, những gì đang hình thành không phải là một trật tự khu vực mới ổn định mà là một giai đoạn quá độ có độ bất định cấu trúc cao. Thời gian gián đoạn tại eo biển Hormuz là nhân tố quan trọng nhất quyết định liệu hệ quả của xung đột sẽ dừng ở cấp độ khu vực hay trở nên mang tính hệ thống; các gián đoạn ngắn hạn có thể được hấp thụ, trong khi các gián đoạn kéo dài sẽ tái cấu trúc liên minh và thị trường theo cách vượt qua bất kỳ kết quả quân sự nào (Cimmino, 2026). Trong bối cảnh xung đột vẫn đang tiếp diễn, các đánh giá về cục diện quyền lực Trung Đông sau xung đột 2026 cần tính đến biên độ bất định cấu trúc lớn hơn đáng kể so với bất kỳ giai đoạn nào trong hai thập niên trước.

3.2. Sự suy giảm hiệu lực của cơ chế ngoại giao đa phương

Xung đột 2026 không chỉ tái cấu trúc cục diện quyền lực quân sự mà còn làm xói mòn nghiêm trọng nền tảng ngoại giao đa phương mà khu vực đã xây dựng trong nhiều năm. Sự xói mòn này mang tính cấu trúc, không phải là sự đình trệ tạm thời của các kênh ngoại giao mà là sự suy yếu về nền tảng của ba cơ chế

vốn từng duy trì khả năng phục hồi của trật tự khu vực: kiến trúc bình thường hóa, thể chế đa phương toàn cầu và vai trò trung gian hòa giải.

Thứ nhất, về kiến trúc bình thường hóa khu vực, Thỏa thuận Abraham vốn đặt lợi ích kinh tế và an ninh chung lên trên căng thẳng ý thức hệ như một mô hình hội nhập mới cho khu vực nhưng thực tế bị đình chỉ chức năng khi xung đột leo thang. Cuộc xung đột đã làm bộc lộ tính dễ tổn thương của các quốc gia Arab Vùng Vịnh khi các thỏa thuận kinh tế hay sự hiện diện của các căn cứ quân sự lớn của Mỹ đều không đủ để bảo vệ họ trước các đòn tấn công trực tiếp của Iran. Tiến trình bình thường hóa Saudi Arabia - Israel cũng bị đình hoãn vô thời hạn khi áp lực dư luận nội bộ và lập trường về vấn đề Palestine khiến Saudi Arabia không thể duy trì quan hệ công khai với Israel trong bối cảnh xung đột toàn diện. Điều này cho thấy mô hình bình thường hóa quan hệ dựa trên lợi ích kinh tế và an ninh chung - nền tảng lý luận của Thỏa thuận Abraham - chỉ có thể duy trì tính bền vững trong điều kiện không xảy ra xung đột vũ trang quy mô lớn liên quan trực tiếp đến một trong các bên ký kết. Xung đột 2026 là lần đầu tiên điều kiện đó bị vi phạm. Kết quả cho thấy các ràng buộc kinh tế và thể chế không đủ sức neo đậu hành vi chính trị của các bên khi áp lực an ninh vượt ngưỡng nhất định (Alterman, 2026).

Thứ hai, phản ứng của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc trong xung đột 2026 minh họa rõ giới hạn cấu trúc của thể chế này khi đối mặt với xung đột có sự tham chiến trực tiếp của thành viên thường trực. Ngày 11/3/2026, Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 2817 lên án các cuộc tấn công của Iran vào các quốc gia láng giềng, song Trung Quốc bỏ phiếu trắng và Nga phủ quyết một dự thảo nghị quyết riêng về eo biển Hormuz (UN Security Council, 2026). Mô hình biểu quyết phân hóa này không phải là hiện tượng mới, nhưng hàm ý dài hạn của nó mới là điều mang ý nghĩa cấu trúc: khi thể chế đa phương trung tâm của hệ thống quốc tế thất bại nhất quán ở những thời điểm có tính quyết định nhất, tính chính danh và năng lực thực tế của nó suy giảm theo lũy tích; khoảng trống đó có xu hướng được lấp đầy bởi các cơ chế song phương hoặc tiểu đa phương ít minh bạch và ít tính đại diện hơn.

Thứ ba, xung đột 2026 bộc lộ giới hạn thực sự của các vai trò trung gian hòa giải khu vực theo một cách

đặc biệt rõ ràng. Oman - kênh ngoại giao duy nhất và nhất quán giữa Mỹ và Iran trong nhiều thập niên vẫn chịu các đòn tấn công tên lửa của Iran mặc dù vai trò trung gian được cả hai phía công nhận, cho thấy địa vị trung gian không phải lúc nào cũng đủ để bảo vệ lợi ích an ninh khi xung đột vượt ngưỡng quân sự (Chtatou, 2026). Vai trò trung gian mà Trung Quốc xây dựng qua thỏa thuận Saudi Arabia - Iran năm 2023 bị bộc lộ giới hạn căn bản trong xung đột 2026, khi ảnh hưởng kinh tế của nước này không chuyển hóa được thành năng lực kiểm soát leo thang và không có bảo đảm an ninh nào được đưa ra (Alterman, 2026). Khoảng cách giữa ảnh hưởng kinh tế và năng lực kiểm soát an ninh vốn là giới hạn cấu trúc lâu dài của mô hình quyền lực Trung Quốc tại Trung Đông trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết trong bối cảnh này.

3.3. Xác lập các tiền lệ chiến lược

Bên cạnh các tác động trực tiếp, xung đột 2026 xác lập một số tiền lệ chiến lược có hàm ý vượt ra ngoài phạm vi khu vực Trung Đông.

Tiền lệ thứ nhất, việc một cường quốc tiến hành tấn công phủ đầu vào cơ sở hạt nhân của một quốc gia có chủ quyền mà không có ủy quyền của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, trong khi tính “tức thì” của mối đe dọa vẫn còn gây tranh cãi. Hành động này không kéo theo hệ quả pháp lý hoặc chính trị đủ mạnh để tạo răn đe.

Điều đó làm suy yếu logic cốt lõi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân, vốn ưu tiên kiểm chứng và ngoại giao hơn là hành động quân sự đơn phương. Về dài hạn, tiền lệ này có thể thúc đẩy các quốc gia không sở hữu vũ khí hạt nhân theo đuổi năng lực răn đe độc lập, qua đó làm suy yếu chính chế độ không phổ biến (Dannenbaum, 2026).

Tiền lệ thứ hai, liên quan đến cơ sở pháp lý của hành động quân sự phủ đầu. Mỹ và Israel viện dẫn yêu cầu tự vệ và ngăn chặn nguy cơ hạt nhân; tuy nhiên, nhiều chuyên gia luật quốc tế cho rằng các cuộc không kích ngày 28/2/2026 khó đáp ứng đầy đủ hai điều kiện truyền thống cho phép sử dụng vũ lực theo Hiến chương Liên Hợp Quốc: tự vệ trước một cuộc tấn công vũ trang thực tế hoặc tức thì, hoặc có ủy quyền của Hội đồng Bảo an (Dannenbaum, 2026). Việc hành động quân sự diễn ra bất chấp sự phản đối pháp lý rộng rãi, và không dẫn đến hậu quả thực tế đủ mạnh, đặt ra một vấn đề cấu trúc có ý

nghĩa lâu dài: nếu các chuẩn mực pháp lý quốc tế không đủ sức kiềm chế hành vi của các cường quốc trong tình huống tương tự, tính rủi ro của chúng sẽ bị suy yếu theo lũy tích trong các tình huống tương lai (Thomas, 2026).

Tiền lệ thứ ba, được củng cố thêm qua xung đột 2026, là việc phong tỏa có hiệu quả và kéo dài một hành lang hàng hải chiến lược toàn cầu. Khác với các đợt căng thẳng tại eo biển Hormuz trước đây vốn là các đòn bẩy đàm phán ngắn hạn, xung đột 2026 chứng minh rằng phong tỏa hàng hải có thể trở thành công cụ chiến tranh kinh tế kéo dài hàng tuần, với hậu quả tích lũy vượt xa bất kỳ tính toán leo thang ngắn hạn nào (IEA, 2026b; IMO, 2026). Tiền lệ này có hàm ý đặc biệt nghiêm trọng đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào tuyến vận tải năng lượng qua eo biển Hormuz, trong đó có Việt Nam.

4. Tác động và một số hàm ý cho Việt Nam

4.1. Tác động

Xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026 tác động đến Việt Nam qua ba kênh có tính liên kết, phản ánh đặc điểm cấu trúc phụ thuộc cao của nền kinh tế vào nguồn cung năng lượng từ khu vực Trung Đông và tuyến hàng hải chiến lược qua eo biển Hormuz.

Về kênh năng lượng, khoảng 85% lượng dầu thô nhập khẩu của Việt Nam có nguồn gốc từ Trung Đông, với phần lớn đến từ Kuwait; trong khi gần 80% lượng propane nhập khẩu và hơn 50% các sản phẩm hóa dầu như ethylene và polypropylene cũng đến từ khu vực này (Wan, 2026). Cấu trúc phụ thuộc cao vào nguồn cung Trung Đông khiến việc đóng cửa eo biển Hormuz tác động trực tiếp vào năng lực hoạt động của các nhà máy lọc dầu trong nước. So với các nền kinh tế ASEAN cùng phụ thuộc nhập khẩu năng lượng, mức độ tập trung nguồn cung của Việt Nam vào khu vực Trung Đông thuộc nhóm cao nhất, trong khi năng lực dự trữ chiến lược chưa tương xứng với biên độ gián đoạn thực tế (Banerjee, 2026; Văn, 2026). Giá nhiên liệu tại Việt Nam tăng khoảng 19%, bất chấp các biện pháp giảm thuế của chính phủ. Từ góc độ kinh tế vĩ mô, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2026 có thể giảm xuống dưới 7,5% nếu giá dầu duy trì ở mức 100 USD/thùng, và xuống dưới 7% nếu giá dầu vượt 120 USD/thùng kéo dài, kết hợp với tình trạng thiếu hụt năng lượng, so với mức dự báo cơ sở 8,2% trước khi xung đột nổ ra (Hà, 2026). Điều đáng lưu ý là Quỹ

Tiền tệ Quốc tế (IMF) xác định tác động năng lượng đối với các nền kinh tế nhập khẩu năng lượng lớn ở châu Á tương đương với "một khoản thuế lớn và đột ngột đánh vào thu nhập" với hệ quả làm tăng lạm phát và thu hẹp sức mua đồng thời (Adrian, 2026).

Về kênh thương mại - logistics, tác động vận hành theo hai chiều. Chiều thứ nhất là gián đoạn chuỗi cung ứng đầu vào sản xuất: Monoethylene glycol (MEG) - nguyên liệu đầu vào quan trọng cho ngành dệt may, bao bì và sản xuất nhựa là một trong những mặt hàng hóa chất xuất khẩu quan trọng nhất của vùng Vịnh với khoảng 6,5 triệu tấn được vận chuyển năm 2025; Việt Nam nằm trong số các nhà nhập khẩu lớn ở châu Á chịu áp lực nguồn cung đáng kể khi eo biển Hormuz đóng cửa (Geldard, 2026). Điều này tác động trực tiếp đến ngành dệt may và sản xuất nhựa - hai ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu theo Hiệp định EVFTA. Chiều thứ hai là chi phí logistics tăng cao: việc đóng cửa eo biển Hormuz buộc các tuyến vận tải phải chuyển hướng, kéo dài đáng kể thời gian và chi phí vận chuyển (IMO, 2026; Thomas, 2026).

Về kênh định vị ngoại giao, xung đột 2026 đặt Việt Nam trước áp lực chiến lược phức tạp hơn đáng kể so với các giai đoạn trước. Một mặt, với tư cách là Đối tác Chiến lược Toàn diện của Mỹ kể từ tháng 9/2023, Việt Nam chịu áp lực về việc tuân thủ các lệnh trừng phạt và hạn chế thương mại mà Mỹ áp đặt lên Iran. Mặt khác, nhu cầu đảm bảo an ninh năng lượng đặt ra yêu cầu Việt Nam đa dạng hóa nguồn cung theo hướng giảm mức độ tập trung vào một thị trường duy nhất - một quá trình đòi hỏi cân nhắc kỹ về hệ quả ngoại giao trong quan hệ với các đối tác chiến lược, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Mỹ mới được thiết lập (Banerjee, 2026). Áp lực kép này thu hẹp không gian điều hướng chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ mà Việt Nam đã duy trì tương đối thành công trong các xung đột quốc tế trước đó.

4.2. Một số hàm ý

Những biến động cấu trúc được phân tích ở các phần trên cho thấy tác động của xung đột 2026 đến Việt Nam không phải là các cú sốc đơn lẻ có thể xử lý riêng rẽ mà là biểu hiện của mức độ dễ tổn thương cấu trúc đòi hỏi phản ứng chính sách có tính hệ thống và tầm nhìn trung hạn. Đây là phép thử đối với an ninh năng lượng và khả năng thích ứng của chính sách đối

ngoại Việt Nam trong bối cảnh đất nước đang theo đuổi mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân ít nhất 10% từ năm 2026 đến năm 2030 dưới định hướng của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Thứ nhất, tiền lệ phong tỏa hàng hải kéo dài được xác lập qua xung đột 2026 đặt ra yêu cầu cấp thiết về đa dạng hóa nguồn cung năng lượng có tính cấu trúc. Phản ứng của chính phủ trong giai đoạn đầu xung đột cho thấy năng lực ứng phó ngắn hạn nhất định: Tổ công tác An ninh năng lượng được thành lập đầu tháng 3/2026; PVGas kích hoạt các kênh nhập khẩu thay thế từ Australia và Mỹ; Thủ tướng Phạm Minh Chính trực tiếp tiếp cận lãnh đạo UAE, Qatar và Angola để bảo đảm nguồn cung (Hiep, 2026). Tuy nhiên, các biện pháp này mang tính ứng phó tình huống, chứ chưa phải là chuyển đổi cấu trúc. Hàm ý chính sách cốt lõi là cần đưa đa dạng hóa nguồn cung năng lượng - bao gồm các hợp đồng LNG dài hạn với Mỹ, Australia và các nhà cung cấp ngoài khu vực Trung Đông - vào kế hoạch quốc gia có lộ trình và chỉ tiêu ràng buộc, với mục tiêu từng bước giảm tỷ trọng nhập khẩu dầu thô từ Trung Đông trong trung hạn. Xung đột 2026 đồng thời tạo ra động lực chính trị chưa từng có để đẩy nhanh chuyển dịch năng lượng tái tạo, một tín hiệu tích cực từ khu vực tư nhân cần được chính sách công hỗ trợ và khuyến đại (Gabbatiss, 2026).

Thứ hai, xung đột 2026 cho thấy khoảng cách giữa năng lực dự trữ năng lượng hiện có của Việt Nam và biên độ gián đoạn thực tế trong một cuộc khủng hoảng hàng hải kéo dài là đáng lo ngại, một khoảng cách cấu trúc mà các biện pháp can thiệp giá ngắn hạn không thể lấp đầy. Bài học từ xung đột năm 2026 cho thấy cần phân biệt rõ giữa công cụ bình ổn giá và năng lực bảo đảm nguồn cung. Quỹ bình ổn giá xăng dầu của Việt Nam, về bản chất là quỹ tài chính do doanh nghiệp quản lý theo điều hành của liên Bộ, chỉ có chức năng giảm biến động giá ngắn hạn chứ không phải dự trữ vật chất. Trong khi đó, cú sốc hiện nay chủ yếu bắt nguồn từ gián đoạn nguồn cung dầu thô từ Trung Đông, không đơn thuần là biến động giá. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng và mở rộng kho dự trữ xăng dầu quốc gia với quy mô đủ đáp ứng tối thiểu khoảng 90 ngày tiêu thụ, nhằm tăng cường khả năng chống chịu trước các cú sốc nguồn cung kéo dài. Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng cơ chế dự trữ chiến lược quốc gia về dầu thô và sản

phẩm dầu theo mô hình của Nhật Bản và Hàn Quốc - hai quốc gia đã tích cực hỗ trợ Việt Nam tiếp cận dự trữ chiến lược của họ trong giai đoạn xung đột 2026 (Hiep, 2026). Đồng thời, việc Việt Nam tăng sản lượng điện than lên 44% so với tháng trước trong tháng 3/2026 như một cơ chế ứng phó khẩn cấp cho thấy cần có chính sách rõ ràng hơn về vai trò của điện than trong tình huống khẩn cấp năng lượng, cân bằng giữa yêu cầu an ninh năng lượng ngắn hạn và cam kết chuyển dịch năng lượng dài hạn trong khuôn khổ JETP (Hidayat, 2026).

Thứ ba, sự kiệt sức của cơ chế hấp thụ cú sốc tại khu vực Trung Đông cho thấy gián đoạn tuyến hàng hải chiến lược không phải là hiện tượng ngắn hạn mà có thể tái diễn, đặt ra yêu cầu tái cấu trúc chuỗi cung ứng và logistics xuất khẩu. Xung đột 2026 xác nhận rằng eo biển Hormuz là điểm dễ tổn thương trực tiếp của chuỗi cung ứng năng lượng Việt Nam, trong khi kênh Suez đại diện cho rủi ro gián đoạn hàng hải tiềm tàng trong các kịch bản leo thang. Trong dài hạn, Việt Nam cần thúc đẩy đa dạng hóa hành lang vận tải, đặc biệt là tăng cường kết nối đường sắt với Trung Quốc và hành lang ASEAN lục địa như các phương án thay thế trong trường hợp gián đoạn hàng hải. Tuy nhiên, điểm dễ tổn thương mang tính cấu trúc không xuất phát từ thị trường xuất khẩu, mà từ sự phụ thuộc tương đối lớn vào nguồn dầu thô nhập khẩu từ Trung Đông; vì vậy, việc đa dạng hóa nguồn cung năng lượng là yêu cầu cấp thiết nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung theo khu vực (Văn Duyên, 2026). Trong ngắn hạn, các doanh nghiệp xuất khẩu cần được hỗ trợ về mặt thể chế thông qua các cơ chế bảo hiểm logistics, thông tin thị trường và tư vấn định tuyến thay thế thay vì chỉ nhận hỗ trợ tài khóa thuần túy.

Thứ tư, sự co hẹp có tính cấu trúc của không gian cho chính sách phòng bị nước đôi trong hệ thống quốc tế đặt ra yêu cầu Việt Nam cụ thể hóa định hướng đối ngoại thành các ưu tiên có trọng tâm và lộ trình rõ ràng, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh năng lượng dài hạn. Chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa và đa phương hóa tiếp tục là nền tảng định hướng cốt lõi. Về an ninh năng lượng dài hạn, xung đột 2026 tạo ra động lực chính trị để nghiên cứu thận trọng lộ trình tái khởi động chương trình điện hạt nhân như một lựa chọn cung cấp điện nền dài hạn; lựa chọn này cần được đặt trong khung đánh giá đầy đủ về an toàn hạt nhân, tài chính dự án, nhân lực vận

hành, xử lý chất thải và chấp nhận xã hội (Geldard, 2026). Việc mở rộng hợp tác kinh tế - kỹ thuật với các quốc gia Arab Vùng Vịnh trong năng lượng tái tạo và hạ tầng là hướng triển khai ngoại giao năng lượng thực chất, ít tạo ra ràng buộc địa chính trị và phù hợp với định hướng hiện hành.

5. Kết luận

Xung đột Mỹ - Israel - Iran 2026 đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong trật tự địa chính trị Trung Đông, với hệ quả lan tràn vượt ra ngoài phạm vi khu vực. Qua phân tích ở các phần trên, bài viết rút ra ba kết luận có tính tích lũy.

Một là, xung đột 2026 đánh dấu một bước ngoặt cấu trúc trong trật tự địa chính trị Trung Đông, không phải đơn thuần là một đợt leo thang cường độ cao. Sự tái phân cực cục diện quyền lực khu vực, sự xói mòn nền tảng ngoại giao đa phương và sự xác lập các tiền lệ chiến lược mới diễn ra đồng thời và có tính cộng hưởng, tạo ra trạng thái bất định cấu trúc sâu sắc và khó đảo ngược hơn so với bất kỳ giai đoạn nào trong hai thập niên trước. Đặc biệt, việc Mỹ tham chiến quân sự trực tiếp công khai lần đầu tiên kể từ Iraq 2003 và việc đóng cửa eo biển Hormuz kéo dài xác lập các tiền lệ có hàm ý làm xói mòn các chuẩn mực quốc tế từng ngăn cản leo thang.

Hai là, xung đột tác động mạnh mẽ đến Việt Nam do sự phụ thuộc cao vào dầu thô Trung Đông với mức

độ tập trung nguồn cung chưa được đa dạng hóa. Tác động diễn ra đồng thời qua ba kênh: năng lượng, thương mại - logistics và định vị ngoại giao khó có thể được xử lý hiệu quả bằng các biện pháp ứng phó tình huống đơn lẻ. Các kịch bản giá nhiên liệu tăng mạnh và khả năng quỹ bình ổn chỉ có thể tạo lớp đệm ngắn hạn là những dấu hiệu cụ thể cho mức độ dễ tổn thương cấu trúc hiện hữu.

Ba là, ứng phó hiệu quả đòi hỏi Việt Nam chuyển từ tư duy xử lý tình huống sang tư duy quản lý rủi ro cấu trúc có tầm nhìn trung hạn. Bốn nhóm hàm ý chính sách được đề xuất cần được triển khai như một khung chính sách tích hợp, trong đó đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, tăng dự trữ chiến lược và đánh giá nghiêm túc các lựa chọn điện nền dài hạn là những ưu tiên có tính nền tảng.

Bài viết có một số giới hạn khi xung đột 2026 vẫn đang tiếp diễn và nhiều hệ quả cấu trúc vẫn trong quá trình hình thành, khiến một số đánh giá có thể cần điều chỉnh khi có thêm dữ liệu. Hướng nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng sang tác động của xung đột đến an ninh lương thực và chuỗi phân bón của Việt Nam trong bối cảnh khoảng một phần ba thương mại phân bón toàn cầu đi qua eo biển Hormuz, cũng như phân tích so sánh phản ứng chính sách của các quốc gia ASEAN trước cùng chuỗi xung đột để rút ra bài học đối chiếu cho Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Adrian, T., Araujo, J., Chalk, N., et al. (2026). How the War in the Middle East Is Affecting Energy, Trade, and Finance. IMF. <https://www.imf.org/en/blogs/articles/2026/03/30/how-the-war-in-the-middle-east-is-affecting-energy-trade-and-finance>
- Al-Jaber, K. (2026). The Limits of Neutrality for Gulf States in the U.S.-Israel-Iran War. Middle East Council on Global Affairs. <https://mecouncil.org/publication/limits-gulf-neutrality-us-israel-iran-war/>
- Alterman, J. B., & Vacroux, A. (2026). How China and Russia Can Exploit the Iran War. Foreign Affairs. <https://www.foreignaffairs.com/united-states/how-china-and-russia-can-exploit-iran-war>
- Banerjee, S., & Shetty, A. (2026). The Middle East Crisis and Southeast Asia's Energy Vulnerability. World Economic Forum. <https://www.orfonline.org/expert-speak/the-middle-east-crisis-and-southeast-asia-s-energy-vulnerability>
- CACNP. (2025). Fact sheet: The Iran deal, then and now. Center for Arms Control and Non-Proliferation. <https://armscontrolcenter.org/the-iran-deal-then-and-now/>
- Cánh, H. V. (2026). Xung đột Mỹ, Israel - Iran và sự biến đổi cấu trúc an ninh khu vực Trung Đông. Báo Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/xung-dot-my-israel-iran-va-su-bien-doi-cau-truc-an-ninh-khu-vuc-trung-dong-1033099>
- Center for Preventive Action. (2026). Iran's War With Israel and the United States. Council of Foreign Relations. <https://www.cfr.org/global-conflict-tracker/conflict/confrontation-between-united-states-and-iran>

- Chtatou, M. (2026). The Fault Lines Of A New Middle East: The 2025-2026 US-Israel-Iran War And The Reordering Of Regional Geopolitics - Analysis. *Eurasia Review*. <https://www.eurasiareview.com/23032026-the-fault-lines-of-a-new-middle-east-the-2025-2026-us-israel-iran-war-and-the-reordering-of-regional-geopolitics-analysis/>
- Cimmino, J., & Pavel, B. (2026). Four scenarios for geopolitics after the Iran war. *Atlantic Council*. <https://www.atlanticcouncil.org/dispatches/four-scenarios-for-geopolitics-after-the-iran-war/>
- Dannenbaum, T., Hamilton, R., Haque, A. A., Hathaway, O. A., & Rona, G. (2026). Over 100 International Law Experts Warn: U.S. Strikes on Iran Violate UN Charter and May Be War Crimes. *Just Security*. <https://www.justsecurity.org/135423/professors-letter-international-law-iran-war/>
- EIA. (2026). Short-Term Energy Outlook U.S. Energy Information Administration. <https://www.eia.gov/outlooks/steo/archives/apr26.pdf>
- Ferragamo, M., Maestrini, J., & Merrow, W. (2026). What Are Iran's Nuclear and Missile Capabilities? *Council of Foreign Relations*. <https://www.cfr.org/articles/what-are-irans-nuclear-and-missile-capabilities>
- Gabbatiss, J. (2026). Iran war analysis: How 60 nations have responded to the global energy crisis. *Carbon Brief*. <https://www.carbonbrief.org/iran-war-analysis-how-60-nations-have-responded-to-the-global-energy-crisis/>
- Geldard, R. (2026). The Strait of Hormuz crisis affects more than just oil: Here are 9 other commodities. *World Economic Forum*. <https://www.weforum.org/stories/2026/04/beyond-oil-lng-commodities-impacted-closure-hormuz-strait/>
- Hà, S. (2026). Giá xăng dầu tăng cao đặt ra yêu cầu cấp bách về kho dự trữ chiến lược và “ngoại giao năng lượng”. *VnEconomy*. <https://vneconomy.vn/gia-xang-dau-tang-cao-dat-ra-yeu-cau-cap-bach-ve-kho-du-tru-chien-luoc-va-ngoai-giao-nang-luong.htm>
- Hidayat, M. (2026). Vietnam Leans on Coal Power Amid US-Iran War Escalation. *Discovery Alert*. <https://discoveryalert.com.au/vietnam-coal-power-2026-us-iran-conflict/>
- Hiep, L. H. (2026). Iran Conflict Highlights Vietnam's Energy Security and Foreign Policy Vulnerabilities. *Fulcrum - ISEAS Yusof Ishak Institute*. <https://fulcrum.sg/iran-conflict-highlights-vietnams-energy-security-and-foreign-policy-vulnerabilities/>
- IEA. (2026a). The Middle East and Global Energy Markets. *International Energy Agency*. <https://www.iea.org/topics/the-middle-east-and-global-energy-markets>
- IEA. (2026b). Oil market report. *International Energy Agency*. <https://www.iea.org/reports/oil-market-report-march-2026>
- IMO. (2026). Information related to shipping and seafarers - Strait of Hormuz and the Middle East. *International Maritime Organization*. <https://www.imo.org/en/mediacentre/hottopics/pages/middle-east-strait-of-hormuz.aspx>
- International Crisis Group. (2024). Great Expectations: The Future of Iranian-Saudi Détente. *International CRISIS GROUP*. <https://www.crisisgroup.org/brf/middle-east-north-africa/gulf-and-arabian-peninsula/iran-saudi-arabia/b92-great-expectations-future>
- International Crisis Group. (2026). Iran Crisis Monitor. *International CRISIS GROUP*. <https://www.crisisgroup.org/bnt/middle-east-north-africa/iran-israelpalestine-united-states/iran-crisis-monitor-1>
- Loft, P. (2026a). Iran: What challenges face the country in 2026? *House of Commons Library*. <https://commonslibrary.parliament.uk/research-briefings/cbp-10456/>
- Loft, P. (2026b). Israel/US-Iran conflict 2026: Background and UK response. *House of Commons Library*. <https://commonslibrary.parliament.uk/research-briefings/cbp-10521/>
- Loft, P. (2026c). Israel/US-Iran conflict 2026: Reopening the Strait of Hormuz. *House of Commons Library*. <https://commonslibrary.parliament.uk/research-briefings/cbp-10636/>
- Nevola, L., Al Abdullah, M., Khmour, N., & Lay, T. (2026). Middle East Special Issue: March 2026. *Armed Conflict Location & Event Data Project*. <https://acleddata.com/update/middle-east-special-issue-march-2026>
- Thomas, C., Blanchard, C. M., Sharp, J. M., & Zannotti, J. (2026). U.S. Conflict with Iran. *Library of Congress*. https://www.congress.gov/crs_external_products/R/PDF/R48887/R48887.1.pdf
- UN Security Council. (2026). Security Council Adopts Resolution 2817 (2026) Condemning Iran's 'Egregious Attacks' against Neighbours as Middle East Violence Rapidly Escalates. *United Nations*. <https://press.un.org/en/2026/sc16315.doc.htm>

Văn Duyên, H. C. (2026). Nhìn lại xung đột Mỹ, Israel - Iran: Diễn biến và hệ lụy. Báo Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/nhin-lai-xung-dot-my-israel-iran-dien-bien-va-he-luy-1034834>

Vân, T. (2026). ASEAN countries exposed by Middle East oil dependence. VietNam Investment Review. <https://vir.com.vn/asean-countries-exposed-by-middle-east-oil-dependence-149076.html>

Wan, M. (2026). Vietnam - Strait of Hormuz closure: Oil and energy shortages key for VND. MUFG. <https://www.mufgresearch.com/fx/vietnam-strait-of-hormuz-closure-oil-and-energy-shortages-key-for-vnd-18-march-2026/>

Yacoubian, M. (2026). The regional reverberations of the US and Israeli strikes on Iran. CSIS. <https://www.csis.org/analysis/regional-reverberations-us-and-israeli-strikes-iran>

Zimmt, R., & Hayman, T. (2025). Between a nuclear agreement and active containment: Israel and Iran's nuclear program after the war. Institute for National Security Studies. <https://www.inss.org.il/publication/iran-nuclear-program/>

Ngày nhận bài: 15/04/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/04/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/5/2026

IMPACTS OF THE 2026 US - ISRAEL - IRAN CONFLICT ON THE CURRENT MIDDLE EAST GEOPOLITICAL ORDER AND SOME IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● **LE AN HAI**¹

● **NGUYEN NGOC BAO CHAU**¹

¹ Faculty of Politics and International Studies,
University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University, Hanoi.

ABSTRACT:

The US - Israel - Iran conflict of February 2026 constitutes a structural turning point in the Middle East geopolitical order. Unlike previous rounds of confrontation largely mediated through proxy forces, the conflict reflects a higher level of direct military involvement by the United States and Israel and has significantly weakened the regional stabilization mechanisms established during 2020-2023. The article analyzes the conflict's impacts across three dimensions: (i) the restructuring of regional power configurations; (ii) the declining effectiveness of multilateral diplomatic mechanisms; and (iii) the emergence of new strategic precedents. On this basis, the article assesses impacts on Vietnam through three transmission channels - energy, trade and logistics, and diplomatic positioning - and proposes several policy implications amid the ongoing restructuring of regional order.

Keywords: US - Israel - Iran conflict 2026, Middle East geopolitics, policy implications, regional order, Vietnam.